

Bản án số: 29/2021/DS-ST  
Ngày: 06/10/2021  
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng.

Ông Nguyễn Duy Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2021; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 23/2021/TB-TA ngày 06/8/2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 23/2021/TB-TA ngày 06/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-DS ngày 21/9/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Phi H**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 86, đường P, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969, địa chỉ: K141/24 đường T, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Nguyên đơn ông Nguyễn Phi H yêu cầu khởi kiện như sau:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên vào ngày 05/10/2020 ông có cho bà Nguyễn Thị L mượn số tiền 30.000.000đ và cam kết trả dần trong thời hạn 03 tháng, hạn cuối thanh toán vào ngày 05/01/2021 có viết giấy mượn tiền đề ngày 05/10/2020.

Tuy nhiên, đã quá thời hạn trả nợ nói trên nhưng bà L vẫn chưa trả cho ông số tiền đã mượn. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả toàn bộ số

tiền nợ 30.000.000đ cho ông theo Giấy mượn tiền đề ngày 05/10/2020 và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của Nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H, buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông số tiền 30.000.000đ, đôi với tiền lãi do nguyên đơn không có yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị L tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các Giấy mượn tiền đề ngày 05/10/2020 xác định bà Nguyễn Thị L có mượn của ông Nguyễn Phi H số tiền 30.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ, cam kết trả dần trong thời hạn 03 tháng, hạn cuối thanh toán vào ngày 05/01/2021.

[3] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông H yêu cầu bà L phải trả toàn bộ số tiền nợ trên và không yêu cầu tính lãi.

[4] Bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của Nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Trong nội dung Giấy mượn tiền đề ngày 05/10/2020 do bà L ký xác định số tiền bà L nợ ông H là 30.000.000đ, cam kết trả dần trong thời hạn 03 tháng, hạn cuối trả vào ngày 05/01/2021. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn 03 tháng nhưng bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên như đã cam kết mà cố tình chây ì, khất hứa nhiều lần. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Nguyễn Phi H đối với bà Nguyễn Thị L là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền nợ gốc 30.000.000đ. Về tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị L phải chịu trên số tiền phải trả:  $30.000.000đ \times 5\% = 1.500.000đ$ .

[7] Hoàn trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền 750.000đ tạm ứng án phí đã nộp, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 9031 ngày 03 tháng 3 năm 2021.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của nguyên đơn ông Nguyễn Phi H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

2. Xử: Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền: 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 9031 ngày 03 tháng 3 năm 2021.

**4.** Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thị Hằng**

